TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn D

Ông Trần Quốc V

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh T- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T1, Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1997, tại tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Mạnh T2, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Bích T3, sinh năm 1980; Vơ: Huỳnh Thị Phương T4, sinh năm 1995 (đã ly hôn); tiền án: 02 tiền án. Ngày 14/6/2021, bị cáo Nguyễn Minh T1 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 31/2021/HS-ST; Ngày 17/7/2024, bị cáo Nguyễn Minh T1 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 38/2024/HS-ST; tiền sự: Không; về nhân thân: ngày 03/6/20213 bị Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1024 về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại:

Nguyễn Quốc T6, sinh năm1989 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: số 181/69/9F, đường P, phường Z, quận P, thành phố H.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn Phúc E, sinh năm 1980 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: số 48/21, khóm Z, phường L, tỉnh V.

3. Người làm chứng:

1/ Trịnh Đức T7, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã G, tỉnh An G

2/ Lưu Hoàng T8, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh V.

3/ Hồng Hữu N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh L

4/ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 181/69/9F, đường P, phường Z, quận P, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2021 bị cáo Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 15/5/1997, nơi cư trú ấp T, xã T, tỉnh V rủ bị hại Nguyễn Quốc T6, sinh ngày 01/01/1989, nơi cư trú số 181/69/9F, đường P, phường G, thành phố H, xuống thành phố T, tỉnh T để trao đổi việc mua bán gà. Đến khoảng 17 giờ 18/01/2021, bị hại T6 điều khiển xe ô tô 04 chỗ, mang biển số 51G - 377.64 chở bạn tên Trịnh Đức T7, sinh ngày 10/11/1998, nơi cư trú ấp H, xã Đ, tỉnh A xuống gặp bị cáo T1 tại nhà thuê thuộc phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, bị cáo T1 tổ chức nhậu cùng với bị hại T7, T8 và Nguyễn Văn Phúc E, sinh ngày 17/5/1980, nơi cư trú số 47/48, đường L, khóm A, phường T, tỉnh V. Trong lúc nhậu T6 nói muốn mua 01 khẩu súng để bán lại kiếm lời, Phúc E nói có biết người bán súng nên T6 nhờ bị cáo T1 nói với Phúc E giới thiệu người bán súng thì Phúc E đồng ý. Lúc này, bị cáo T1 cùng với T6, Phúc E đi đến căn chồi lá gần vòng xoay sóc ruộng thuộc phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long để gặp H (không rỏ nhân thân và địa chỉ cụ thể) hỏi H mua 01 khẩu súng với giá tiền 30.000.000 đồng thì Huy đồng ý bán. Do H không quen với bị hại T6 nên H giao việc bán súng lại cho Phúc E, Phúc E cũng mới biết T6 nên bị cáo T1 đứng ra bão lãnh. Khi mua được súng, T1 hứa từ 19 giờ đến 24 giờ ngày 19/01/2021, sẽ đem tiền xuống trả nhưng không thấy nên bị cáo T1 điện thoại cho T1 nhiều lần nhưng không được.

Đến ngày 20/01/2021, bị cáo T1 thuê xe taxi và rủ T7 đi tìm T6 nhưng không gặp, khi chạy gần đến khu vực gần vòng xoay sóc ruộng thì bị cáo T1 phát hiện xe ô tô 51G-377.64 của T6 đang chạy phía trước nên bị cáo T1 kêu tài xế đuổi theo và cúp đầu xe của T1 lại để nói chuyện. Lúc này, trên xe của T6 có B bạn của T6, bị cáo T1 kêu T6 xuống xe nhưng T6 không xuống nên bị cáo T1 cầm dao tự chế chém vào nóc xe ô tô, thấy vậy T1 mới bước xuống xe. Bị cáo T1 cầm cây dao tự chế kêu T6 lên xe taxi để đi thỏa thuận giải quyết tiền mua súng, T6 đòi đi xe của mình nhưng bị cáo T không đồng ý vì sợ không kiểm soát được T6, bị cáo T1 kêu T7 lái xe của T6 chở B chạy theo xe taxi về nhà trọ Hạnh Phúc thuộc phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long để gặp Phúc E giải quyết tiền mua súng. Tại đây, bị cáo T1 hỏi T6 tại sao không trả tiền mua súng thì T6 nói không có tiền nên bị cáo T1 tức giận kêu Phúc E lấy 01 cây dao tự chế để bị cáo T1 và T6 chém nhau, Phúc E đem dao tự chế ra nhưng T6 không đồng ý chém với bị cáo T1 mà ngồi ghế đá tiếp tục giải thích lý do không có tiền trả nên bị cáo T1 cầm dao tự chế bằng tay phải chém 01 cái trúng đầu gối chân trái của T6 gây thương tích với tỷ lệ 2%. Thấy sự việc làm mất trật tự tại nhà trọ nên chị Phạm Thị Thanh T (vợ Phúc E) đuổi đi, lúc này bị cáo T1 kêu T6, Phúc E, T7, B lên xe ô tô để T7 chở qua nhà bị cáo T1 thuê tại ấp Kỳ La, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long, để tiếp tục thỏa thuận giải quyết việc thanh toán tiền mua súng. Khi đến nơi, T6 không chịu đi vào nhà nên Phúc E dùng cây xẻng có sẵn tại đó đánh 01 cái trúng vào vai T6 nhưng không để lại thương tích, T6 quay người lại không chịu đi vào nhà nên bị cáo T1 cầm dao tự chế bằng tay phải chém 01 cái trúng vào khuỷu tay phải của T6 gây ra thương tích với tỷ lệ là 1%. Sau đó, bị cáo T1 nắm tay T6 kéo vào phòng số 02 và yêu cầu T6 ở đó để Phúc E kêu H đến thỏa thuận việc thanh toán tiền mua súng. Lúc này, T6 dùng điện thoại nhắn tin và gửi định vị cho vợ là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 24/01/1985, nơi cư trú số 181/69/9F, đường P, phường G, thành phố H báo tin việc bị gây thương tích và bị cáo T1 bắt giữ.

Một lúc sau, H đến giao cho Phúc E nói với bị cáo T1 để bị cáo T1 đứng ra thỏa thuận với T6 về việc thanh toán tiền mua súng, T6 thỏa thuận với bị cáo T1 sẽ điện thoại cho vợ mang 03 gam ma túy xuống để cấn trừ tiền mua súng, T6 kêu T7 lấy xe chở vợ đem ma túy xuống, nghe nói vậy bị cáo T1 đồng ý. Sau đó, H, Phúc E và B bỏ đi khỏi căn nhà, một lúc sau bị cáo T1 cũng bỏ đi, trước khi đi bị cáo kêu Lưu Hoàng T8, sinh năm 1988, nơi cư trú ấp Đ, xã T, tỉnh V là người làm thuê tại căn nhà nơi bị cáo T1 thuê để nuôi gà tiếp tục canh giữ bị hại, nhưng T8 có nghe bị cáo nói hay không thì bị cáo không rõ. Sau đó, H trình báo sự việc đến Công an huyện C, tỉnh T cũ, đến khoảng 09 giờ ngày 21/01/2021, Công an phát hiện T6 đang ở một mình trong phòng số 02 tại căn nhà mà bị cáo T1 thuê để nuôi gà, cửa nhà đã bị khóa nên lực lượng Công an cắt khóa đưa Tấn đến Bệnh viên Đa khoa Trà Vinh để cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 866/KLTTCT-TTGĐYKKPYBT ngày 23/10/2024 của Trung tâm giám định y khoa-pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận tỷ lệ thương tích như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương phần mềm lành tốt 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay phải kích thước nhỏ: (2,5x0,5) cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Sẹo vết thương phần mềm lồi xấu vùng gối trái kích thước trung bình: (4,5x1,5) cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Quốc T6 tại thời điểm giám định là 3%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh Thanh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 đã có hành vi dùng dao tự chế chém bị hại Nguyễn Quốc T6 gây ra thương tích với tỷ lệ 2%, xảy ra vào ngày 21/01/2021 tại khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 20/6/2024, bị hại T6 đã tự nguyện xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 nên cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 đã có hành vi dùng dao tự chế chém bị hại Nguyễn Quốc T6 gây ra thương tích với tỷ lệ 1% và Nguyễn Văn Phúc E dùng cây xẻng đánh nhưng không để lại thương tích cho bị hại T6, xảy ra vào ngày 21/01/2021 tại ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 25/3/2025, bị hại T6 đã tự nguyện xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Văn Phúc E nên cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra vấn đề xử lý. Ngày 11/11/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 1589/QĐ-ĐTTH đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn Phúc E.

Đối với Trịnh Đức T7 và B khai nhận có đi chung với bị cáo T1 nhưng hoàn toàn không biết ý định bị cáo T1 bắt giữ bị hại T6 với mục đích để làm gì nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T7 và B về hành vi bắt giữ người trái pháp luật.

Đối với H là người bán súng cho T6, do bị hại T6 khai (không rỏ nhân thân và địa chỉ cụ thể) của H nên cơ quan điều tra chưa mời làm việc được, khi nào làm việc

được xử lý sau. Đồng thời, không thu giữ được khẩu súng nên không tiến hành giám định được từ đó không có cơ sở xử lý đối với Nguyễn Văn Phúc E, Nguyễn Quốc T6 và Nguyễn Minh T1 về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hồng Hữu N, Lưu Hoàng T8 và Nguyễn Văn Phúc E có mặt nhà bị cáo T1 thuê để nuôi gà nhưng hoàn toàn không biết trước ý định bắt giữ T6 của bị cáo T1 nên không xem xét xử lý đối với các đối tượng trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/BKLĐGTS, ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận: Phụ tùng bị hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại City mang biển số 51G-377.64 màu đỏ là viền mui trái bị móp và bong tróc sơn có giá 800.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 có hành vi sử dụng dao tự chế chém làm hư hỏng bộ phận xe ô tô mang biển số 51G-377.64 với số tiền 800.000 đồng thì không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định Điều 178 Bộ luật hình sự nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Vĩnh Long đang còn tạm giữ 01 áo sơ mi tay dài, màu đen, cổ áo có in chữ BLUE MAN, size S; 01quần Jean, màu xanh, mặc trong lưng quần có chữ BLUE EXCHANGE số 29, màu đỏ, ống quần bên trái bị rách nham nhỡ dài 75 cm, khu vực quần bị rách có in dấu vết màu đỏ; 01 cây xẻng có chiều dài 96,5 cm, cán xẻng được làm bằng gỗ hình trụ, màu xám, đầu cán có tay cầm làm bằng nhựa màu đỏ, cán có chiều dài 70 cm, lưỡi xẻng bị rỉ sét một phần, trên lưỡi xẻng có in dấu vết màu nâu đỏ (nghi là dấu vết máu), lưỡi xẻng có chiều dài 26,5 cm, rộng 23 cm; 01 cây dao tự chế có vỏ bọc bên ngoài, vỏ được làm bằng da màu đỏ, kích thước dài 46,6 cm, rộng 05 cm, cây dao được làm bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 61 cm, cán dao có ốp màu nâu, kích thước 5,4 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, có hai mặt cắt, mũi dao nhọn về bên cạnh không sắc, trên lưỡi dao có in chữ và số AK-47 cccp, dài 55,6 cm.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Minh T1 về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 157; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh T1 đã khai nhận: Do có mâu thuẫn về tiền bạc trong việc mua bán súng. Vào ngày 20/01/2021 bị cáo Nguyễn Minh T1 đi tìm và gặp Nguyễn Quốc T6 tại khu vực gần vòng xoay sóc ruộng, phường Long Đức. Tại đây bị cáo đã có hành vi dùng dao chém vào nóc xe ô tô của bị hại Nguyễn Quốc T6, đe dọa, ép buộc bị hại T6 lên xe đưa về nhà trọ Hạnh Phúc thuộc phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long, sau đó tiếp tục đưa bị hại T6 đến nhà thuê của bị cáo thuộc xã Kỳ La, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long, để giải quyết tiền mua súng và giữa bị hại trong phòng trọ, đến 09 giờ ngày 21/01/2021 lực lượng Công an đến cắt khóa cửa giải cứu bị hại.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh T1 đã phạm vào tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Minh T1 về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của bị hại, gây ảnh

hưởng đến an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Quốc T6 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Phúc E không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 áo sơ mi tay dài, màu đen, cổ áo có in chữ BLUE MAN, size S; 01quần Jean, màu xanh, mặt trong lưng quần có chữ BLUE EXCHANGE số 29, màu đỏ, ống quần bên trái bị rách nham nhỡ dài 75 cm, khu vực quần bị rách có in dấu vết màu đỏ; 01 cây xẻng có chiều dài 96,5 cm, cán xẻng được làm bằng gỗ hình trụ, màu xám, đầu cán có tay cầm làm bằng nhựa màu đỏ, cán có chiều dài 70 cm, lưỡi xẻng bị rỉ sét một phần, trên lưỡi xẻng có in dấu vết màu nâu đỏ (nghi là dấu vết máu), lưỡi xẻng có chiều dài 26,5 cm, rộng 23 cm; 01 cây dao tự chế có vỏ bọc bên ngoài, vỏ được làm bằng da màu đỏ, kích thước dài 46,6 cm, rộng 05 cm, cây dao được làm bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 61 cm, cán dao có ốp màu nâu, kích thước 5,4 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, mũi dao nhọn về bên cạnh không sắc, trên lưỡi dao có in chữ và số AK-47 cccp, dài 55,6 cm. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 157; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 38/2024/HS-ST, ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- Vĩnh Long). Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Minh T1 phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Quốc T9 không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Phúc E không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, màu đen, cổ áo có in chữ BLUE MAN, size S; 01quần Jean, màu xanh, mặc trong lưng quần có chữ BLUE EXCHANGE số 29, màu đỏ, ống quần bên trái bị rách nham nhỡ dài 75 cm, khu vực quần bị rách có in dấu vết màu đỏ; 01 cây xẻng có chiều dài 96,5 cm, cán xẻng được làm bằng gỗ hình trụ, màu xám, đầu cán có tay cầm làm bằng nhựa màu đỏ, cán có chiều dài 70 cm, lưỡi xẻng bị rỉ sét một phần, trên lưỡi xẻng có in dấu vết màu nâu đỏ (nghi là dấu vết máu), lưỡi xẻng có chiều dài 26,5 cm, rộng 23 cm; 01 cây dao tự chế có vỏ bọc bên ngoài, vỏ được làm bằng da màu đỏ, kích thước dài 46,6 cm, rộng 05 cm, cây dao được làm bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 61 cm, cán dao có ốp màu nâu, kích thước 5,4 cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, có hai mặt cắt, mũi dao nhọn về bên cạnh không sắc, trên lưỡi dao có in chữ và số AK-47 cccp, dài 55,6 cm.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- TTG số 3 CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ